

## **QUY ĐỊNH**

### **Về tổ chức và quản lý đào tạo trực tuyến ở Đại học Quốc gia Hà Nội**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 2598/QĐ-ĐHQGHN ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định về đào tạo trực tuyến bao gồm: tổ chức dạy - học và quản lý đào tạo; chế độ và chính sách đối với giảng viên, trợ giảng, người học, quản trị hệ thống, quản trị khóa học; công nhận kết quả đào tạo trực tuyến, tổ chức thực hiện.

2. Đối tượng áp dụng là các đơn vị đào tạo bậc đại học và sau đại học thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội gồm: trường đại học thành viên, khoa trực thuộc, các trung tâm đào tạo cấp chứng chỉ, chứng nhận kết quả học tập các học phần thuộc các chương trình đào tạo của Đại học Quốc gia Hà Nội.

3. Quy định này không áp dụng đối với bậc đào tạo trung học cơ sở, trung học phổ thông, các chương trình đào tạo từ xa cấp bằng tốt nghiệp.

#### **Điều 2. Mục tiêu và mục đích của đào tạo trực tuyến**

1. Hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số trong bộ tiêu chí năng lực số hóa của Đại hội Đảng bộ Đại học Quốc gia Hà Nội lần thứ VI nhiệm kỳ 2020-2025; tiếp nhận sinh viên ngoài Đại học Quốc gia Hà Nội đến trao đổi học tập một hoặc một số học phần đào tạo trực tuyến.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy - học, tổ chức và quản lý đào tạo, ứng dụng các công cụ khảo thí hiện đại để đánh giá chất lượng đào tạo.

3. Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và đáp ứng nhu cầu học tập theo phương thức đào tạo cá thể hóa đối với người học; cung cấp không gian học thuật số trên nền tảng ứng dụng công nghệ giáo dục tiên tiến.

### **Điều 3. Giải thích các thuật ngữ**

1. Giảng dạy truyền thống là cách thức truyền tải, trao đổi kiến thức, kỹ năng giữa giảng viên và người học cùng có mặt trên giảng đường, phòng thực hành/thí nghiệm, cơ sở thực tập,... để người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần, chương trình đào tạo.

2. Giảng dạy trực tuyến (giảng dạy online) là cách thức truyền tải, trao đổi kiến thức, kỹ năng giữa giảng viên và người học qua mạng internet ở cùng một thời điểm trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin để người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần, chương trình đào tạo; 01 giờ giảng dạy trực tuyến có thời lượng là 50 phút.

3. Giờ tín chỉ được quy định tại Quy chế đào tạo hiện hành của Đại học Quốc gia Hà Nội.

4. Bài giảng trực tuyến là hoạt động tương tác của giảng viên và người học gồm giảng dạy trực tuyến hoặc kết hợp giữa giảng dạy trực tuyến, bài giảng điện tử và các hoạt động trao đổi, thảo luận giữa giảng viên và người học về các nội dung học tập trong đề cương học phần trên không gian mạng ở cùng một thời điểm.

5. Bài giảng điện tử là bài giảng ở định dạng số (video, audio,...) có thời lượng từ 12 đến 40 phút trình bày một hoặc một phần nội dung (hoặc chủ đề) thuộc học phần giảng dạy để phục vụ bài giảng trực tuyến và hoạt động tự học của người học.

6. Học tập điện tử (e-Learning) là hình thức học tập mà người học có thể tự học mọi lúc, học mọi nơi thông qua các học liệu điện tử đa phương tiện (bài giảng, lời thuyết minh, âm thanh, hình ảnh, video, audio, đồ họa,...). Các hình thức học tập như m-Learning (học thông qua thiết bị di động: điện thoại thông minh, máy tính bảng, màn hình tương tác...), u-Learning (học thông qua các phương thức tương tác thực tế ảo), hay smart-Learning (phương tiện học tập thông minh) đều là các hình thái của học tập điện tử e-Learning.

7. Học liệu điện tử, học liệu số là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: bài giảng điện tử, sách giáo trình, sách giáo khoa, sách điện tử, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo,...

8. Đào tạo trực tuyến (còn được gọi là đào tạo online) gồm các hoạt động giảng dạy trực tuyến có sử dụng học liệu điện tử, tương tác giữa giảng viên và người học, giao tiếp giữa người học với nhau, giám sát quá trình giảng dạy - học tập, kiểm tra đánh giá kết quả học tập và thi kết thúc học phần, tổ chức đào tạo, quản lý kết quả học tập, quản lý hoạt động giảng dạy dựa trên hệ thống đào tạo trực tuyến quy định tại khoản 1, Điều 4 của Quy định này.

9. Đào tạo kết hợp (Blended learning) gồm một phần hoạt động giảng dạy trực tuyến kết hợp với hoạt động giảng dạy truyền thống trên cơ sở áp dụng các hợp phần công nghệ thông tin ứng dụng trong giảng dạy - học tập (hệ thống đào tạo trực tuyến quy định tại khoản 1, Điều 4 hoặc hệ thống hỗ trợ đào tạo trực tuyến quy định tại khoản 2, Điều 4 của Quy định này). Số giờ tín chỉ giảng dạy theo phương thức giảng dạy truyền thống không thấp hơn  $\frac{1}{3}$  tổng số giờ tín chỉ của học phần áp dụng đào tạo kết hợp.

## **Chương II**

### **HỆ THỐNG ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN VÀ QUẢN LÝ HỌC TẬP**

#### **Điều 4. Hệ thống đào tạo và hỗ trợ đào tạo trực tuyến**

1. Hệ thống đào tạo trực tuyến là hệ thống hỗ trợ học tập, phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập, được xây dựng gồm các hợp phần chính: cổng đào tạo trực tuyến; hệ thống quản lý học tập - LMS; hệ thống quản lý nội dung học tập - LCMS; học liệu điện tử; các phương thức tương tác (diễn đàn trao đổi chung, thảo luận trực tuyến,...); hệ thống kiểm tra - đánh giá người học và giảng viên; quản lý hoạt động của giảng viên; quản trị hệ thống.

2. Hệ thống hỗ trợ đào tạo trực tuyến là một hoặc nhiều hợp phần công nghệ thông tin có các chức năng thực hiện hoạt động giảng dạy - học tập, tương tác giữa giảng viên và người học, kiểm tra đánh giá người học.

### **Điều 5. Hệ thống quản lý học tập**

1. Hệ thống quản lý học tập LMS gồm các chương trình đào tạo, đề cương học phần, học liệu số, các khóa học với đầy đủ các tính năng tương tác phù hợp, hệ thống kiểm tra, đánh giá người học, phân tích thống kê dữ liệu kết quả học tập của sinh viên, quản lý giảng viên, quản trị hệ thống, các bảng điều khiển (dashboard);

2. Phân phối các học liệu điện tử, học liệu số tới số lượng lớn người học, đồng thời hỗ trợ đơn vị quản lý dễ dàng theo dõi, điều chỉnh và đánh giá quá trình đào tạo một cách hiệu quả.

3. Tạo hệ thống tài khoản đăng nhập và thư điện tử cấp cho người học để trao đổi thông tin liên quan đến toàn bộ quá trình đào tạo trực tuyến.

4. Tạo diễn đàn trao đổi và các công cụ hỗ trợ khác để trao đổi về học tập, giải đáp thắc mắc của người học có sự tham gia của các giảng viên.

5. Hệ thống máy chủ phục vụ học tập và hạ tầng kết nối mạng internet phải có đủ băng thông, năng lực đáp ứng nhu cầu truy cập của người dùng, không để xảy ra hiện tượng nghẽn mạng hay quá tải.

### **Điều 6. Hệ thống quản lý nội dung học tập**

1. Hệ thống quản lý nội dung học tập cho phép tổ chức lưu trữ và cung cấp các nội dung học tập tới người học trực tuyến.

2. Tích hợp công cụ soạn bài dành cho giảng viên, liên thông dữ liệu với kho học liệu số, thư viện số.

3. Tùy điều kiện thực tế, các đơn vị có thể tích hợp hệ thống quản lý học tập và hệ thống quản lý nội dung học tập.

## **Điều 7. Cấu trúc nội dung khóa học trực tuyến**

1. Việc tổ chức dạy học theo hình thức trực tuyến không vượt quá 20% số giờ tín chỉ của chương trình đào tạo.

Trong trường hợp dịch bệnh, thiên tai, địch họa và các trường hợp đặc biệt khác, Đại học Quốc gia Hà Nội có văn bản chỉ đạo riêng phù hợp các quy định hiện hành và tình hình thực tiễn.

2. Cấu trúc của khóa học trực tuyến được phân bổ theo từng phần gồm có: Tên khóa học, đối tượng học, định hướng khóa học; thời gian, bài giảng điện tử, giáo trình; diễn đàn trao đổi chung; thảo luận trực tuyến; bài tập trắc nghiệm; bài tập lớn/tiểu luận; phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của người học về khóa học.

3. Tùy theo điều kiện công nghệ thông tin, đơn vị tổ chức đào tạo trực tuyến hoặc đào tạo kết hợp:

a) Với hệ thống đào tạo trực tuyến được quy định tại khoản 1 Điều 4, đơn vị có thể tổ chức đào tạo trực tuyến toàn phần học phần hoặc đào tạo kết hợp (Blended learning).

b) Với hệ thống hỗ trợ đào tạo trực tuyến được quy định tại khoản 2 Điều 4, đơn vị tổ chức đào tạo kết hợp (Blended learning).

4. Học liệu điện tử phải có nội dung bám sát mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần, có tính sư phạm cao, dễ sử dụng, đáp ứng được nhu cầu tự học của người học có trình độ tin học cơ bản.

5. Bài thi trắc nghiệm (bài thi giữa kỳ hay bài thi cuối kỳ) tối thiểu 20 câu hỏi và được lấy từ ngân hàng câu hỏi thi. Thời gian làm bài thi trắc nghiệm kết thúc học phần tối thiểu 60 phút và không kéo dài quá 120 phút.

6. Nội dung học tập đưa lên hệ thống phải tuân thủ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ mạng và thông tin trên mạng.

### **Điều 8. Phương thức tương tác trong khóa học trực tuyến**

Tùy thuộc vào nội dung, thời lượng và số lượng người học mà giảng viên có thể lựa chọn các phương thức tương tác phù hợp: diễn đàn trao đổi, trao đổi riêng, thảo luận trực tuyến, bài giảng điện tử.

1. Diễn đàn trao đổi là nơi giảng viên – người học, người học – người học có thể trao đổi, thảo luận trực tuyến và chia sẻ về nội dung học tập.

2. Trao đổi riêng là hình thức tương tác giữa giảng viên – người học, người học – người học sử dụng các công cụ trao đổi (chat, email, texting messenger, duo meeting), thảo luận và chia sẻ về nội dung học tập.

3. Thảo luận trực tuyến là hình thức trao đổi giữa người học và giảng viên, người học – người học sử dụng các công cụ của hệ thống đào tạo trực tuyến qua các thiết bị điện thoại, máy tính hay các thiết bị điện tử có kết nối internet. Khi lựa chọn hình thức này, giảng viên cần đăng ký hoặc thông báo nội dung (chủ đề) và thời gian thực hiện. Nội dung thảo luận được mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

4. Trước khi trao đổi, giảng viên và người học cần xác định chủ đề, nội dung cần thảo luận phù hợp với quy định sử dụng hệ thống e-Learning.

5. Nội dung bài viết trao đổi cần rõ ràng, ngôn từ trong sáng, thể hiện sự tôn trọng và có thái độ đúng mực đối với người tham gia diễn đàn.

6. Quản trị hệ thống không chịu trách nhiệm về bản quyền của các nội dung được chia sẻ trên diễn đàn trao đổi.

### **Điều 9. Học phần giảng dạy trực tuyến**

1. Đầu học kỳ, Thủ trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt danh mục các học phần đào tạo trực tuyến và công khai trên website của đơn vị hoặc cổng thông tin đào tạo.

Đơn vị đào tạo ưu tiên, khuyến khích tổ chức dạy trực tuyến đối với học phần thuộc khối kiến thức chung (M1, M2) và các học phần bổ trợ thuộc khối kiến thức ngành (M4) trong trường hợp có nhiều học phần giảng dạy trực tuyến trong 1 học kỳ.

2. Nội dung và thời lượng giảng dạy trực tuyến của các học phần do giảng viên xây dựng, được thể hiện trong đề cương học phần và được Thủ trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt.

3. Phòng Đào tạo hoặc Bộ phận quản lý đào tạo chịu trách nhiệm lập kế hoạch, tập hợp và quản lý nội dung giảng dạy theo đúng đối tượng phụ trách, công khai trong thời khóa biểu học kỳ và giám sát quá trình giảng dạy.

4. Hệ thống học liệu điện tử phục vụ khóa học trực tuyến phải cung cấp đủ cho người học trước khi khóa học bắt đầu bao gồm học liệu bắt buộc sử dụng trong quá trình học trực tuyến và các tài liệu tự học khác (nếu có).

5. Định kỳ, rà soát cập nhật bổ sung, chỉnh lí về mặt hình thức và nội dung bài giảng (tối thiểu 1 lần/năm).

### **Điều 10. Kế hoạch giảng dạy**

1. Đề cương chi tiết của học phần phải mô tả rõ nội dung; mục tiêu của học phần và yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi kết thúc học phần; học liệu; phương pháp và kế hoạch học tập, giảng dạy, đánh giá kết quả học tập của người học.

2. Kế hoạch giảng dạy cần được cung cấp cho người học từ đầu khóa học (trước khi khóa học bắt đầu), học kỳ bao gồm: định hướng đầu khóa học; tài liệu học tập; công cụ, phương thức tương tác; nhiệm vụ của người học; hình thức kiểm tra, đánh giá; thời hạn hoàn thành các nội dung học tập.

3. Đơn vị đào tạo công khai thời khóa biểu học kỳ trên website đơn vị để giảng viên, người học và các bộ phận chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát.

4. Thời gian hoạt động giảng dạy và học tập: Thời gian hoạt động giảng dạy và học tập của đơn vị đào tạo từ 07 giờ đến 21 giờ hàng ngày, thống nhất trong toàn Đại học Quốc gia Hà Nội. Một tiết học là 50 phút giảng dạy trực tuyến (bài giảng trực tuyến) hoặc kết hợp cả thời gian giảng dạy trực tuyến và bài giảng điện tử (bài giảng video) và thảo luận. Thời gian nghỉ giữa hai tiết học là 10 phút.

5. Đối với những học phần có nhiều giảng viên cùng tham gia giảng dạy thì phải có 01 giảng viên được phân công là giảng viên giảng chính chịu trách nhiệm học phần.

## **Điều 11. Đánh giá kết quả học tập**

1. Việc đánh giá kết quả học tập của người học phải được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ. Nội dung đánh giá và trọng số của từng loại điểm được quy định tại đề cương học phần và Quy chế đào tạo hiện hành của Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Kết quả đánh giá gồm: *điểm thường xuyên* (người học phải tham gia học ít nhất 80% giờ tín chỉ học phần; tham gia trao đổi trên diễn đàn; kết quả kiểm tra đánh giá, bài tập, seminar,...); *điểm đánh giá giữa kỳ* (trả lời câu hỏi trắc nghiệm; điểm bài tập lớn/tiểu luận, các bài kiểm tra giữa kỳ,...); *điểm thi cuối kỳ* (bài thi trực tuyến hoặc tổ chức thi theo phương thức truyền thống) được quy định chi tiết tại đề cương học phần.

3. Với hệ thống đào tạo trực tuyến quy định tại khoản 1, Điều 4 của Quy định này, đơn vị đào tạo có thể tổ chức thi cuối kỳ bằng hình thức trực tuyến hoặc theo phương thức truyền thống do Thủ trưởng đơn vị quyết định.

Nếu tổ chức thi trực tuyến phải có ngân hàng câu hỏi đủ lớn để xây dựng đề thi trắc nghiệm và đảm bảo tạo ra ít nhất 4 đề thi độc lập và không trùng nhau. Thủ trưởng đơn vị ban hành văn bản hướng dẫn quy trình thực hiện tổ chức thi trực tuyến; bảo đảm đề thi, đáp án, hướng dẫn chấm thi phải được bảo mật (trước, trong và sau khi thi).

4. Với hệ thống hỗ trợ đào tạo trực tuyến mô tả tại khoản 2, Điều 4 của Quy định này, đơn vị đào tạo tổ chức thi kết thúc học phần theo hình thức truyền thống được quy định tại Quy chế đào tạo hiện hành của Đại học Quốc gia Hà Nội.

5. Không tổ chức thi cuối kỳ bằng hình thức trực tuyến với các học phần thực hành/Thực tập đánh giá kỹ năng thực hành (thi tay nghề, nghiệp vụ, thao tác kỹ thuật,..). Trường hợp đặc biệt do Thủ trưởng đơn vị quyết định dựa trên mô tả chi tiết tại đề cương học phần.

6. Trong trường hợp thiên tai, dịch họa, dịch bệnh đơn vị đào tạo không thể tổ chức cho người học bảo vệ trực tiếp thì có thể tổ chức bảo vệ trực tuyến: khóa luận, luận văn thạc sĩ, seminar luận án tiến sĩ.



### **Chương III**

## **QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN**

### **Điều 12. Quyền hạn và trách nhiệm của đơn vị đào tạo**

1. Xác định các yêu cầu của từng học phần đào tạo trực tuyến và các học kỳ phù hợp với nhiệm vụ của đơn vị đào tạo.

2. Công bố công khai các yêu cầu, quy định liên quan đến đào tạo trực tuyến (hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền mạng, thiết bị điện tử phục vụ dạy và học trực tuyến...), văn bản hướng dẫn giảng viên, người học sử dụng các công cụ giảng dạy - học tập trực tuyến, hình thức kiểm tra, đánh giá công nhận kết quả học tập.

3. Xây dựng và thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn để xem xét các quy định về công nhận chuyển đổi kết quả học tập theo đề nghị của người học và công bố công khai cho người học.

4. Công bố công khai các quy định đào tạo trực tuyến của đơn vị: chuẩn đầu ra của chương trình/học phần đào tạo; các học phần đào tạo trực tuyến; đề cương học phần; kế hoạch đào tạo; phương thức đào tạo trực tuyến; hoạt động kiểm tra, đánh giá sinh viên; học phí; quy định về quyền và trách nhiệm người học khi tham gia học trực tuyến.

5. Triển khai tự đánh giá và đăng ký tham gia kiểm định chất lượng đối với các chương trình đào tạo có học phần đào tạo trực tuyến.

6. Tổ chức đào tạo về phương pháp và kỹ năng cần thiết cho các giảng viên, trợ giảng để có thể giảng dạy và hướng dẫn đào tạo trực tuyến; Hướng dẫn sinh viên sử dụng phần mềm, các ứng dụng công nghệ thông tin để học tập, nghiên cứu.

7. Cấp giấy chứng nhận kết quả học tập cho người học nếu có yêu cầu.

8. Phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến của đơn vị theo định hướng áp dụng công nghệ giáo dục hiện đại nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập quốc tế.

**Điều 13. Quyền và trách nhiệm của giảng viên**

1. Giảng viên được hỗ trợ kinh phí xây dựng bài giảng điện tử (e-Learning) và các sản phẩm khác theo quy định của đơn vị đào tạo.

2. Giảng viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực biên soạn bài giảng điện tử; kỹ năng dạy học qua mạng; kỹ năng quản lý, theo dõi, định hướng, hướng dẫn và giải đáp người học qua mạng; kỹ năng sử dụng thành thạo hệ thống quản lý học tập qua mạng và các phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho giảng dạy; khảo thí và đo lường chất lượng giáo dục hiện đại.

3. Giảng viên tham gia giảng dạy trực tuyến gồm:

a) Giảng viên giảng chính được tính giờ giảng dạy như sau: 01 tiết giảng dạy trực tuyến cho tối đa 40 sinh viên được tính bằng 01 giờ tín chỉ. Đối với lớp trên 40 sinh viên, tùy điều kiện và đặc thù của mỗi đơn vị, có thể quy đổi nhưng không quá 1,50. Trường hợp đặc biệt do Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội quyết định.

b) Giảng viên giảng chính có trách nhiệm tạo diễn đàn trao đổi, tạo chủ đề thảo luận (diễn đàn trao đổi, trao đổi riêng), trả lời câu hỏi và giải đáp các thắc mắc đối với những vấn đề chung của khóa học.

c) Giảng viên hỗ trợ (trợ giảng) giảng dạy trực tuyến (nếu có) được tính giờ giảng dạy như sau: 01 tiết thảo luận trực tuyến bằng 0,5 giờ tín chỉ. Trợ giảng có trách nhiệm tạo diễn đàn trao đổi, tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi, giải đáp các thắc mắc đối với những vấn đề cụ thể ở từng chuyên ngành đào tạo và nhắc nhở người học hoàn thành tiến độ của khóa học.

d) Thủ trưởng đơn vị đào tạo quy định cụ thể việc quy đổi hoạt động giảng dạy ra giờ chuẩn giảng dạy.

4. Giảng viên phải thực hiện đúng các quy định về dạy học trực tuyến đảm bảo hoạt động kiểm tra đánh giá người học theo các văn bản hướng dẫn hiện hành của Đại học Quốc gia Hà Nội.

5. Giảng viên phải tham gia xây dựng đề cương học phần; xây dựng bài giảng điện tử; có thể tham gia quy trình sản xuất học liệu điện tử (ghi hình, thu

âm) tại phòng thu hoặc ứng dụng các công cụ, công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy qua mạng trong quá trình xây dựng bài giảng; thiết kế các bài tập tình huống (case study); thiết kế hệ thống câu hỏi trắc nghiệm, ngân hàng câu hỏi kiểm tra, đánh giá.

6. Giảng viên phải chịu trách nhiệm về nội dung bài giảng và các chủ đề thảo luận đưa lên hệ thống đào tạo trực tuyến, các diễn đàn trao đổi, thảo luận.

7. Phản ứng kịp thời trước những thắc mắc của người học trong quá trình học, thi, kiểm tra, đánh giá; tham gia trả lời các câu hỏi trên diễn đàn thảo luận trong vòng 48 giờ kể từ khi người học đưa ra câu hỏi; hỗ trợ người học giải quyết những khó khăn nảy sinh trong quá trình thông tin liên lạc gặp sự cố và đảm bảo tiến độ học tập của người học.

8. Giảng viên có thể giao cho trợ giảng (giảng viên trợ giảng, cố vấn học tập, nghiên cứu sinh) tham gia trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của người học trên diễn đàn trao đổi.

#### **Điều 14. Quyền và trách nhiệm của trợ giảng**

1. Được hưởng các quyền lợi và ưu đãi do Nhà nước quy định đối với trợ giảng, các chế độ bồi dưỡng, tính giờ giảng dạy chuẩn theo năm học, thù lao theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đào tạo.

2. Được ưu tiên tạo điều kiện thực tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp đặc thù của hình thức đào tạo trực tuyến.

3. Được ưu tiên sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác đào tạo trực tuyến; được hỗ trợ tạo điều kiện áp dụng các phương pháp và công nghệ dạy học tiên tiến trong điều kiện của đơn vị đào tạo và phù hợp với hình thức đào tạo trực tuyến.

4. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy chế, quy định của đơn vị đào tạo, các hướng dẫn đảm bảo chất lượng đào tạo hiện hành của Đại học Quốc gia Hà Nội.

5. Tự bảo vệ tài khoản cá nhân và chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống (nội dung, kiến thức, bản quyền...).

6. Hỗ trợ giảng viên thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy: hỗ trợ, tư vấn cho người học, cung cấp các thông tin liên quan đến khóa học, giải đáp thắc mắc của người học liên quan đến vấn đề kỹ thuật, nhắc nhở người học các thời hạn hoàn thành nhiệm vụ và kiểm soát các thông tin người học đưa lên hệ thống đào tạo trực tuyến.

7. Kiểm tra, giám sát, khuyến khích việc tham gia học tập của người học; đánh giá kết quả học tập sinh viên.

### **Điều 15. Quyền và trách nhiệm của quản trị khóa học**

1. Quản trị khóa học (nếu có) có trách nhiệm tạo lập khóa học, phân quyền cho giảng viên, người học và phối hợp với giảng viên để hướng dẫn người học đăng ký học tại hệ thống đào tạo trực tuyến ngay trong tuần đầu tiên của học kỳ. Bố trí phòng máy cho người học học tập trong thời gian diễn ra khoá học khi người học không có máy tính; Theo dõi, giám sát khóa học trực tuyến.

2. Quản trị khóa học có quyền đưa ra khỏi hệ thống các nội dung, thông tin trái quy định và không phù hợp với mục đích của hệ thống đào tạo trực tuyến mà không cần thông báo trước cho các thành viên liên quan.

### **Điều 16. Quyền và trách nhiệm của quản trị hệ thống**

1. Quản trị hệ thống phải am hiểu các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin liên quan đến đào tạo trực tuyến; được hướng dẫn, chuyển giao công nghệ để quản trị, vận hành hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo hoạt động ổn định.

2. Quản trị hệ thống có nhiệm vụ xây dựng quy trình lưu trữ, bảo mật cơ sở dữ liệu và nội dung bài giảng của giảng viên, kết quả kiểm tra đánh giá của người học.

3. Quản trị hệ thống chịu trách nhiệm lưu trữ toàn bộ quá trình tổ chức dạy học và xác nhận thông tin khoá học khi có yêu cầu.

4. Quản trị hệ thống tạo và cấp phát tài khoản cho toàn bộ người dùng trên hệ thống, hỗ trợ kỹ thuật cho giảng viên – người học trong quá trình giảng dạy – học tập; cung cấp tài khoản và hỗ trợ bộ phận chức năng thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động giảng dạy trực tuyến.

### **Điều 17. Quyền và trách nhiệm của người học**

1. Người học được cung cấp, tiếp cận các nguồn tài liệu học tập của khóa học, được giải đáp mọi thắc mắc trên diễn đàn trao đổi trong 48 giờ.

2. Mỗi thành viên có quyền bổ sung các thông tin khác trong hồ sơ cá nhân như: hình đại diện và chữ ký thuộc quyền sở hữu riêng của thành viên (nếu có). Hình ảnh đại diện phải nghiêm túc, có văn hóa. Nghiêm cấm sử dụng hình ảnh không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc.

3. Người học phải tự bảo vệ tài khoản của mình, phải tự chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống và phải chịu trách nhiệm về việc để người khác sử dụng tài khoản của mình sai mục đích, không đúng với quy định.

4. Người học phải hoàn thành các nhiệm vụ do giảng viên giao trên hệ thống đào tạo trực tuyến theo đúng thời hạn quy định.

5. Thực hiện đúng các quy chế, quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội và của đơn vị đào tạo. Trong trường hợp vi phạm sẽ tùy mức độ, xử lý theo quy định hiện hành.

6. Tham gia các hoạt động lấy ý kiến phản hồi của người học về các học phần, phương pháp giảng dạy, môi trường giáo dục (nếu có).

## **Chương IV**

### **THANH TRA, KIỂM TRA VÀ BÁO CÁO**

#### **Điều 18. Thanh tra, kiểm tra**

Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về đào tạo trực tuyến của các đơn vị.

Thủ trưởng đơn vị tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo kế hoạch hàng năm, hàng kỳ của đơn vị.

#### **Điều 19. Chế độ báo cáo**

1. Trước khi học kỳ bắt đầu 02 tuần, các đơn vị/phòng/bộ phận liên quan, các bộ môn tham gia thực hiện đào tạo trực tuyến gửi kế hoạch dự kiến đào tạo năm học mới cho đơn vị tổ chức giám sát đào tạo.

2. Các đơn vị, bộ môn phải đánh giá hệ thống đào tạo trực tuyến, mức độ triển khai, những khó khăn, thuận lợi khi triển khai, tổ chức đào tạo trực tuyến.

3. Quản trị hệ thống, quản trị khóa học báo cáo về cập nhật phát triển công nghệ, những khó khăn, vướng mắc khi triển khai tổ chức đào tạo trực tuyến và đề xuất giải pháp khắc phục.

## **Chương V**

### **XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 20. Xử lý vi phạm**

1. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng khóa học trực tuyến để cung cấp thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Nghiêm cấm các hành vi tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên mạng.

3. Nghiêm cấm các đối tượng có hành vi lưu trữ, sao chép, cắt ghép làm thay đổi nội dung bài giảng điện tử, ghi hình và chỉnh sửa bài giảng trực tiếp, phát tán bài giảng có trong hệ thống đào tạo trực tuyến dưới mọi hình thức khi chưa được sự đồng ý của giảng viên hoặc Thủ trưởng đơn vị đào tạo.

4. Các vi phạm, tùy theo mức độ, sẽ bị Quản trị hệ thống nhắc nhở, tước quyền đăng bài, tước quyền truy cập hệ thống, cảnh cáo trên toàn hệ thống hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật, xử lý hình sự theo quy định.

### **Điều 21. Tổ chức thực hiện**

1. Đơn vị đào tạo lập kế hoạch và triển khai áp dụng phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Quy định này được áp dụng từ học kỳ 1 năm học 2020-2021.

2. Căn cứ quy định này, thủ trưởng đơn vị đào tạo ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức đào tạo trực tuyến, chuẩn bị học liệu điện tử, thẩm định học liệu điện tử trước khi đưa vào sử dụng, chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng đào tạo trực tuyến, tập huấn nâng cao năng lực cho giảng viên, tư vấn và hỗ trợ người học, quản lý và giám sát quá trình dạy – học trực tuyến đối với các học phần đơn vị quản lý chuyên môn, tổ chức đánh giá hiệu quả việc ứng dụng công nghệ trong trực tuyến thông qua kênh phản hồi của giảng viên, người học, cán bộ hỗ trợ để điều chỉnh phù hợp.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị đào tạo báo cáo bằng văn bản về Đại học Quốc gia Hà Nội (qua Ban Đào tạo) để trình Giám đốc xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.